

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 464/2024/DS-PT
Ngày: 18-11-2024
V/v “Tranh chấp bồi thường thiệt hại
ngoài hợp đồng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thu

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Bích Tuyền

Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trương Khánh Nam – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** Ông Huỳnh Phạm Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 374/2024/TLPT-DS ngày 01 tháng 10 năm 2024 về “Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 61/2024/DS-ST ngày 19 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 395/2024/QĐ-PT ngày 11 tháng 10 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Phạm Văn P, sinh năm 1965;

Địa chỉ: Số 25/101B, Phường 12, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Bị đơn:**

1. Ông Trần Quang T, sinh năm 1971;

Địa chỉ: C4-18-08 lô C, khu căn hộ T, Phường 11, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1980;

ĐKTT: Căn hộ B19-20 Chung cư D, Phường 16, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: số 909 Ấp 8, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Văn phòng công chứng Hồ Thị Hồng L;

Địa chỉ: Số 28L, Phường 2, thành phố T, tỉnh Long An.

- *Người kháng cáo:* Ông Phạm Văn P - Nguyên đơn.

(*Ông P có mặt; các đương sự còn lại vắng mặt tại phiên tòa.*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Phạm Văn P trình bày:

Ngày 28-12-2020, ông P tập sự công chứng viên tại Văn phòng công chứng Hồ Thị Hồng L, theo thông báo tập sự hành nghề công chứng số 4283/STP-TTBT của Sở Tư pháp tỉnh Long An, người hướng dẫn tập sự là công chứng viên Trần Quang T, trưởng Văn phòng công chứng Hồ Thị Hồng L. Ông Nguyễn Văn N làm việc tại Văn phòng công chứng. Ngày 13-5-2021, ông N hỏi ông P về sự khác nhau giữa hợp đồng ủy quyền và giấy ủy quyền, ông N không đồng ý với ý kiến ông P nên cả hai lớn tiếng. Ngày hôm sau, ông T gọi ông N, ông P và bà L đến phòng làm việc của trưởng văn phòng để hỏi nội dung sự việc. Ông T không đồng ý với ý kiến của ông, ông N dùng tay đập bàn và chỉ tay vào mặt dùng lời xúc phạm ông P. Ông T nắm cổ áo lôi kéo ông P ra khỏi Văn phòng công chứng, đuổi không cho ông P vào tập sự. Sau đó ông P không đến Văn phòng tập sự mà gửi đơn phản ánh lên Sở Tư pháp tỉnh Long An và Hội chứng viên tỉnh Long An để giải quyết sự việc ông N hướng dẫn tập sự sai, ông T và ông N vi phạm đạo đức hành nghề công chứng, xúc phạm ông P. Do tình hình dịch Covid nên ngày 09-5-2022 ông P có đơn thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng gửi Sở Tư pháp tỉnh Long An và gửi Văn phòng công chứng Hồ Thị Hồng L. Ông T đã kéo dài việc xác nhận kết quả tập sự công chứng viên của ông P (hơn 02 tháng), nên Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh yêu cầu ông P phải bắt đầu lại việc tập sự công chứng viên tại chỗ mới. Ngày 01-7-2022 thì ông T xác nhận kết quả thôi tập sự công chứng viên của ông P tại Văn phòng công chứng Hồ Thị Hồng L là 07 tháng. Nay ông P khởi kiện yêu cầu ông T phải bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín của ông P đã bị ông T xâm phạm, với mức bồi thường 10 tháng lương, số tiền là 46.800.000 đồng (10 tháng x 4.680.000 đồng). Buộc ông T phải trả chi phí ông P tập sự tại Văn phòng công chứng Hồ Thị Hồng L là 200.000.000 đồng (10 tháng x 20.000.000 đồng). Buộc ông T phải bồi thường các khoản thiệt hại do ông đã mất công sức, thuê xe, phải nghỉ làm để đi nộp đơn tố cáo và đơn khởi kiện ông T tại cơ quan chức năng với số tiền tạm tính là 15.000.000 đồng. Ông T công khai xin lỗi tại nơi ông cư trú. Đối với ông Nguyễn Văn N, yêu cầu ông N bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị ông N xâm phạm với mức bồi thường 93.600.000 đồng (10 tháng x 2 x 4.680.000 đồng).

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, ông P thay đổi yêu cầu khởi kiện đối với ông T là yêu cầu ông T phải bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín của ông P đã bị ông T xâm phạm, với mức bồi thường 10

tháng lương cơ sở, số tiền là 18.000.000 đồng. Yêu cầu ông T trả chi phí tập sự là 07 tháng với số tiền 140.000.000. Ông T công khai xin lỗi tại nơi ông P cư trú. Đối với ông N là yêu cầu ông N phải bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín của ông P đã bị ông N xâm phạm, với mức bồi thường 10 tháng lương cơ sở, số tiền là 18.000.000 đồng. Ông N công khai xin lỗi tại nơi ông P cư trú. Ông P đã rút lại yêu cầu buộc ông T phải bồi thường các khoản chi phí đi lại thuê xe, số tiền là 15.000.000 đồng.

Bị đơn ông Trần Quang T trình bày:

Ông thừa nhận ông P có đến tập sự công chứng viên tại Văn phòng công chứng Hồ Thị Hồng L, lúc này ông là công chứng viên trưởng văn phòng và là người hướng dẫn tập sự ông P, bà Hồ Thị Hồng L là công chứng viên nên phụ trách việc công chứng tại văn phòng. Trong suốt thời gian tập sự thì ông có thấy ông P đến văn phòng một vài lần, nhưng ngồi ở dãy ghế khách hàng. Vào tháng 5/2021, ông N và ông P có trao đổi về nghiệp vụ công chứng tại văn phòng, ông không trực tiếp chứng kiến. Ngày hôm sau ông T mời mọi người lên phòng làm việc, thấy ông P tranh luận có thái độ khiêu khích, nên ông yêu cầu ông P ra khỏi văn phòng vì đang trong giờ làm việc, không được nói chuyện lớn tiếng. Ông xác định ông và ông N không có hành vi la, chửi mắng, xúc phạm ông P, ông N không có chỉ tay vào mặt ông P, không có ai nắm cô áo ông P lôi kéo ông P ra khỏi văn phòng công chứng. Ông không có đuổi, ngăn cản việc ông P đến tập sự. Tại phòng làm việc riêng của ông không có camera hoặc thiết bị ghi âm nào khác. Ngày 09-5-2022, ông P có đơn thay đổi nơi tập sự. Ông P có gửi báo cáo kết quả tập sự để ông xác nhận, nhưng lần đầu gửi báo cáo ghi sai tên người tập sự, sai chính tả, nên ông gọi điện thoại kêu ông P sửa lại. Việc ông xác nhận kết quả tập sự của ông P là đúng theo quy định. Ông không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông P.

Bị đơn ông Nguyễn Văn N vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An và Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ trực tiếp các văn bản tố tụng nhưng ông N không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông P.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày:

Văn phòng công chứng Hồ Thị Hồng L do bà Hồ Thị Hồng L trưởng văn phòng công chứng vắng mặt nhưng có văn bản thể hiện ý kiến:

Bà thừa nhận ông P có đến Văn phòng của bà để tập sự công chứng viên, thời điểm này ông Trần Văn T là trưởng văn phòng công chứng, còn bà là công chứng viên. Bà có giới thiệu với ông P các anh em làm việc tại Văn phòng công chứng, ông Nguyễn Văn N là chuyên viên. Ngày 13-5-2021 ông N có hỏi ông P về nghiệp vụ công chứng liên quan đến giấy ủy quyền và hợp đồng ủy quyền. Ông N không đồng ý với ý kiến của ông P nên dẫn trích điều luật nhưng ông P không thống nhất với quan điểm của ông N nên bỏ về. Ngày sau ông T gọi tất cả đến phòng làm việc riêng của ông T trên lầu để nghe các bên tường thuật lại. Bà

xác định sự việc giữa ông N với ông P và việc ông T mời các bên vào phòng làm việc chỉ là các bên trao đổi nghiệp vụ công chứng, mang tính chất trao đổi chuyên môn nội bộ tại nơi làm việc, không có sự việc ông N và ông T xúc phạm, chửi mắng gây mất uy tín nhân phẩm của ông P. Sự việc này xảy ra tại phòng làm việc riêng của trưởng văn phòng nên không có gắn camera và người không có phận sự không được tự ý vào, không có việc ông P cho rằng ông T nắm cổ áo lôi kéo đuổi ông P ra khỏi văn phòng công chứng không cho ông đến tập sự dưới sự chứng kiến của các khách hàng. Bà trực tiếp chứng kiến nên có khuyên can ông P bỏ qua đừng tranh cãi, do đến giờ nghỉ trưa mà ông P tiếp tục lớn tiếng nên ông N có đập bàn nói “anh có thôi không”. Bà xác định ông T xác nhận kết quả tập sự của ông P tại lúc đầu là không hoàn thành, là đúng vì giờ giấc đến tập sự của ông P không đều, mỗi tháng đến tập sự có 01 lần. Do ông P gửi đơn phản ánh, đơn khiếu nại đến Sở Tư pháp tỉnh Long An nên bên Sở Tư pháp vận động các bên bỏ qua để xác nhận kết quả tập sự tốt cho ông P. Bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông P.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 61/2024/DS-ST ngày 19 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 40; Điều 147; Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 584; Điều 585, Điều 586, Điều 592 và Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, T2, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn P về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do xúc phạm, danh dự, nhân phẩm đối với ông Trần Quang T và ông Nguyễn Văn N.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn P về việc yêu cầu ông Trần Quang T thanh toán chi phí tập sự là 140.000.000đồng.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu buộc ông Trần Quang T phải bồi thường các khoản thiệt hại cho ông Phạm Văn P bị mất do nộp đơn tố cáo và đơn khởi kiện tại cơ quan chức năng với số tiền là 15.000.000 đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 24-6-2024, nguyên đơn ông Phạm Văn P kháng cáo yêu cầu xét xử phúc thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không rút đơn kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng và các đương sự tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Đơn kháng cáo của ông P trong thời hạn luật quy định và hợp lệ, đủ điều kiện để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Ngày 28-12-2020 ông P tập sự tại Văn phòng công chứng Hồ Thị Hồng L. Ông P cho rằng ông N và ông T có hành vi xúc phạm đến danh dự, uy tín của ông, nên ông yêu cầu ông N và ông T bồi thường thiệt hại nhưng không có chứng cứ chứng minh. Các biên bản xác minh các nhân viên của phòng công chứng đều thể hiện ông N và ông T không có hành vi xúc phạm đến danh dự, uy tín của ông P. Ông P còn yêu cầu ông T trả chi phí tập sự là 07 tháng với số tiền 140.000.000 đồng nhưng không có chứng cứ chứng minh. Theo Công văn số 26/CV.BCH ngày 28-6-2022, Quyết định số 24/QĐ-BCH ngày 30-06-2022 của Hội công chứng viên tỉnh Long An đã xác định hành vi của ông T không có vi phạm đạo đức hành nghề công chứng. Việc chậm xác nhận kết quả tập sự cho ông P là do nguyên nhân khách quan. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông P, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của nguyên đơn ông Phạm Văn P đúng theo quy định tại các điều 272, 273 và 276 Bộ luật Tố tụng Dân sự nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Ông P kháng cáo yêu cầu xét xử phúc thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2] Bị đơn ông Trần Quang T, ông Nguyễn Văn N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Văn phòng công chứng Hồ Thị Hồng L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Nguyên đơn ông Phạm Văn P khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng với ông Trần Quang T và Nguyễn Văn N, sự việc xảy ra tại Văn phòng công chứng Hồ Thị Hồng L có địa chỉ tại thành phố Tân An. Tòa án nhân dân thành phố Tân An thụ lý giải quyết theo trình tự sơ thẩm là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm d khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[4] Thấy rằng, ngày 28-12-2020, ông P tập sự công chứng viên tại Văn phòng công chứng Hồ Thị Hồng L, theo thông báo tập sự hành nghề công chứng số 4283/STP-TTBT của Sở Tư pháp tỉnh Long An, người hướng dẫn tập sự là công chứng viên Trần Quang T.

[5] Ông P cho rằng ngày 13-5-2021 ông Nguyễn Văn N hỏi ông P về việc công chứng liên quan đến giấy ủy quyền và hợp đồng ủy quyền. Ông N không đồng ý với ý kiến của ông P nên hai bên lớn tiếng. Ngày hôm sau, các bên đến phòng làm việc của ông T thì ông N có hành vi đập bàn, dùng lời lẽ xúc phạm ông P, ông T viết giấy ngừng tập sự, buộc ông P ký tên, ông P không ký thì ông T nắm cổ áo kéo ông P ra ngoài không cho ông P tập sự. Do đó, ông N và ông T đã xúc phạm danh, dự nhân phẩm của ông P.

[6] Ông N và ông T không thừa nhận lời trình bày của ông P. Tại phiên tòa, ông P xác định sự việc xảy ra ông P không cung cấp được chứng cứ như ghi âm, ghi hình hoặc người làm chứng để chứng minh ông N, ông T có lời lẽ, hành vi xúc phạm danh, dự nhân phẩm, uy tín của ông P. Mặt khác, tại Công văn số 26/CV.BCH ngày 28-6-2022, Quyết định số 24/QĐ-BCH ngày 30-06-2022 của Hội đồng chứng viên tỉnh Long An đã xác định hành vi của ông T không có vi phạm đạo đức hành nghề công chứng, ông N không phải là công chứng viên. Ông N, ông T chưa bị cơ quan chức năng nào lập biên bản làm việc về việc đã dùng lời lẽ hoặc có hành vi xúc phạm danh dự nhân phẩm của ông P.

[7] Đối với khởi kiện của ông P yêu cầu ông T trả chi phí ông P tập sự tại Văn phòng công chứng Hồ Thị Hồng L là 07 tháng với số tiền 140.000.000 đồng. Ông Phạm Văn P được tập sự công chứng viên tại Văn phòng công chứng Hồ Thị Hồng L là do Sở Tư pháp tỉnh Long An ghi tên vào danh sách tập sự hành nghề công chứng dựa trên nguyện vọng của ông P. Thời gian tập sự công chứng viên là theo quy định Luật công chứng. Ông P cho rằng ông T xác nhận kết quả tập sự trễ nên ông P không chuyển kết quả tập sự công chứng đến Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh mà phải đăng ký tập sự công chứng viên lại từ đầu. Theo quy định khoản 5 Điều 11 Luật công chứng khi ông P có đơn thay đổi nơi tập sự thì ông P gửi báo cáo tập sự để công chứng viên Trần Quang T xác nhận, sau đó Sở Tư pháp tỉnh Long An có xác nhận đồng ý cho ông P thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng theo đề nghị của ông P.

[8] Tại thời điểm này, dịch Covid bùng phát do đó việc ông P gửi văn bản đề xác nhận kết quả tập sự kéo dài là do nhiều nguyên nhân khách quan chứ không do lỗi của ông T. Trong thời gian chờ ông T xác nhận kết quả tập sự thì trước đó ông P đã làm đơn tố cáo ông T nên hai bên xảy ra tranh cãi về việc xác nhận kết quả tập sự. Theo quy định của Luật công chứng năm 2018 không có quy định người tập sự được hưởng lương. Tại phiên tòa ông P thừa nhận khi tập sự tại văn phòng công chứng thì ông không có đi làm tại nơi nào khác. Ông P không chứng minh được việc ông P đã bị mất thu nhập thực tế bao nhiêu trong 07 tháng tập sự tại văn phòng công chứng. Ông P chỉ cung cấp thu nhập của ông trước khi tập sự. Vì vậy yêu cầu khởi kiện này của ông P không có căn cứ chấp nhận.

[9] Xét thấy, việc ông P yêu cầu: giám định đoạn ghi âm ông T điện thoại cho ông gây áp lực yêu cầu ông rút toàn bộ đơn tố cáo; trung cầu giám định tin nhắn giữa ông và ông T, giữa ông và bà L; trung cầu giám định chữ ký của công chứng viên và con dấu Văn phòng Công Chứng Hồ Thị Hồng L trên giấy xác nhận kết quả tập sự hành nghề công chứng là không cần thiết; việc yêu cầu đối chất giữa các đương sự là không thực hiện được vì các đương sự như ông T, ông N và bà L đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng nên không thể tiến hành đối chất và xác định tiếng nói của đương sự.

[10] Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn P về việc yêu cầu ông T phải bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm với số tiền là 18.000.000 đồng; yêu cầu ông T trả chi phí tập sự là 07 tháng với số tiền 140.000.000 đồng; ông T công khai xin lỗi tại

nơi ông P cư trú; yêu cầu ông N phải bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm với số tiền 18.000.000 đồng; ông N công khai xin lỗi tại nơi ông P cư trú là có căn cứ.

[11] Ông P kháng cáo yêu cầu xét xử phúc thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông là không có căn cứ chấp nhận, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[12] Tuy nhiên, bản án sơ thẩm quyết định không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn P về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do xúc phạm, danh dự, nhân phẩm đối với ông Trần Quang T và ông Nguyễn Văn N là chưa cụ thể hóa yêu cầu khởi kiện của đương sự nên cần bổ sung cho đầy đủ.

[13] Phát biểu của Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của ông P là có căn cứ.

[14] Về án phí dân sự phúc thẩm:

Do giữ nguyên bản án sơ thẩm nên ông P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Văn P;

Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 61/2024/DS-ST ngày 19 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An;

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 40; Điều 147; Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng Điều 584; Điều 585, Điều 586, Điều 592 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, T2, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn P đối với các yêu cầu sau: yêu cầu ông T phải bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm với số tiền là 18.000.000 đồng; yêu cầu ông T trả chi phí tập sự là 07 tháng với số tiền 140.000.000 đồng; ông T công khai xin lỗi tại nơi ông P cư trú; yêu cầu ông N phải bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm với số tiền 18.000.000 đồng; ông N công khai xin lỗi tại nơi ông P cư trú.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu buộc ông Trần Quang T phải bồi thường các khoản thiệt hại cho ông Phạm Văn P bị mất do nộp đơn tố cáo và đơn khởi kiện tại cơ quan chức năng với số tiền là 15.000.000 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Phạm Văn P phải chịu án phí 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng), nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã đóng 5.375.000 đồng theo biên lai thu số 0002155 ngày 03-3-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An, tỉnh Long An. Ông Phạm Văn P còn phải chịu 1.625.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Phạm Văn P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm án phí phúc thẩm theo biên lai số 0000566 ngày 11-7-2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Tân An để thi hành án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Tp Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND thành phố Tân An;
- Chi cục THADS thành phố Tân An;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thu

